

CÔNG TY CỔ PHẦN DATAROBOT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DATAROBOT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM DATAROBOT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM DATAROBOT JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108694346

3. Ngày thành lập: 10/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 11 tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; Dịch vụ liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính; dịch vụ cơ sở dữ liệu, các dịch vụ máy tính khác	6209
2.	Hoạt động tư vấn quản lý Hoạt động tư vấn quản lý	7020
3.	Xuất bản phần mềm - Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính. - Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến. Hoạt động công nghiệp phần mềm: Sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm bao gồm sản xuất phần mềm đóng gói; sản xuất phần mềm theo đơn đặt hàng; sản xuất phần mềm nhúng; hoạt động gia công phần mềm và hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ phần mềm	5820

4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản.	7110
5.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
6.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
12.	Quảng cáo	7310
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.	4791
14.	Hoạt động viễn thông khác - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu	6190
15.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
16.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
19.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
20.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299

24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
25.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
26.	Lập trình máy vi tính Sản xuất, phát triển phần mềm – dịch vụ lập trình	6201
27.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202(Chính)
28.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị - Sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ máy móc khác;	3312
30.	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	6420
31.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
32.	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội	6629
33.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) - Viết các thỏa thuận trao đổi, lựa chọn và ràng buộc khác;	6499
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
35.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
36.	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	6621
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa : Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
38.	Cổng thông tin Dịch vụ cơ sở dữ liệu	6312
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Điều tra thị trường tiềm năng, sự chấp nhận, tính liên quan của sản phẩm và thói quen mua sắm của người tiêu dùng cho mục đích xúc tiến bán và phát triển những sản phẩm mới, bao gồm kết quả phân tích thống kê;	7320
40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO S&H	Tầng 11 tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.590	1.590.000.000	53,000	0108643084	
			Tổng số	1.590	1.590.000.000	53,000		
2	NGUYỄN THỊ LINH CHI	16A3 Ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510	510.000.000	17,000	001189017858	
			Tổng số	510	510.000.000	17,000		
3	NGUYỄN QUANG HỢP	Số 43D, khu tập thể 3 tầng, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150	150.000.000	5,000	001078018610	
			Tổng số	150	150.000.000	5,000		
4	NGUYỄN HOÀNG HUY	17/92 Mạc Thị Bưởi, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150	150.000.000	5,000	036079007580	
			Tổng số	150	150.000.000	5,000		
5	PHAN THU THỦY	Thôn Phúc Bồi, Xã Quỳnh Hưng, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600	600.000.000	20,000	034183002236	
			Tổng số	600	600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 10/04/2019 đến ngày 10/05/2019

* Họ và tên: LÊ QUỲNH SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B8562152

Ngày cấp: 11/03/2019

Nơi cấp: *Cục quản lý Xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 1805 CT7D, khu chung cư Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1805 CT7D, khu chung cư Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội